

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 39 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; quy mô công trình và thời hạn tồn tại của công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; quy mô và thời hạn tồn tại của công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng và giám sát thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng sau:

- a) Công trình xây dựng cấp I, cấp II;
- b) Công trình tôn giáo;
- c) Công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng;

d) Công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của mình trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh trừ các công trình xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo Khoản 3 Điều 103 của Luật Xây dựng năm 2014, trừ các công trình xây dựng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Đối với các công trình xin cấp giấy phép xây dựng thuộc đối tượng phải thẩm định thiết kế, cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, rà soát các điều kiện cấp giấy phép xây dựng, hướng dẫn chủ đầu tư gửi hồ sơ trình thẩm định thiết kế đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để thẩm định thiết kế trước khi tiến hành cấp giấy phép xây dựng.

Điều 3. Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Quy mô xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn: Quy mô tối đa của công trình xin cấp giấy phép xây dựng có thời hạn là cấp IV, nhà trệt, không có tầng hầm.

2. Thời hạn tồn tại của công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn

a) Đối với các khu vực có quy hoạch phân khu có thời hạn triển khai quy hoạch cụ thể thì thời hạn tồn tại của công trình xin cấp giấy phép xây dựng không được quá thời hạn triển khai quy hoạch.

b) Đối với các khu vực có quy hoạch phân khu chưa có thời hạn triển khai quy hoạch cụ thể thì thời hạn tồn tại của công trình không quá 05 năm kể từ ngày cấp giấy phép xây dựng.

c) Trường hợp có thay đổi về quy hoạch, nếu công trình được cấp phép xây dựng có thời hạn trước đây đủ điều kiện để cấp phép xây dựng theo quy định thì chủ đầu tư có thể gửi đơn đến cơ quan cấp phép để được cấp giấy phép xây dựng chính thức.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

3. Các cơ quan cấp phép xây dựng có trách nhiệm lập và niêm yết công khai các thủ tục hành chính về cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thành Nghiệp


Phụ lục
Danh mục các tuyến đường phố chính trong đô thị trên địa bàn
Tỉnh Sóc Trăng
*(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 23/11/2015
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên đường	Ghi chú
Thành phố Sóc Trăng		
1	Quốc lộ 1A	Đoạn qua thành phố
2	Quốc lộ 60	Đoạn qua thành phố
3	Đường Phú Lợi	Toàn tuyến
4	Đường Hùng Vương	Toàn tuyến
5	Đường Tôn Đức Thắng	Toàn tuyến
6	Đường Lương Định Của	Toàn tuyến
7	Đường Trần Hưng Đạo	Toàn tuyến
8	Đường Nguyễn Văn Linh	Toàn tuyến
9	Đường Lê Duẩn	Toàn tuyến
10	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến
11	Đường Mạc Đĩnh Chi	Toàn tuyến
12	Đường 30/4	Đoạn từ đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đến giáp Mỹ Xuyên
13	Đường Dương Minh Quan	Toàn tuyến
14	Đường Dương Kỷ Hiệp	Toàn tuyến
15	Đường Lê Hồng Phong	Toàn tuyến
16	Đường tỉnh 934	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến Ngã ba Trạm máy kéo
17	Đường Phạm Hùng	Toàn tuyến
18	Đường Điện Biên Phủ	Toàn tuyến
19	Đường Lý Thường Kiệt	Toàn tuyến
20	Đường Bạch Đằng	Toàn tuyến